

VIỆC GIẢNG DẠY KINH TẾ HỌC PHÁP LUẬT TRONG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thế Quyền^{1*}¹Trường Đại học Thành Đông**Tác giả liên hệ: thequyen62@gmail.com*

TÓM TẮT

Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc giảng dạy kinh tế học pháp luật trong các cơ sở đào tạo ở Việt Nam. Trên cơ sở tổng quan về sự hình thành và phát triển của kinh tế học pháp luật trên thế giới, bài viết làm rõ khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu chủ yếu của lĩnh vực khoa học liên ngành này. Kinh tế học pháp luật được xem là sự kết hợp giữa lý thuyết kinh tế và khoa học pháp lý nhằm phân tích các quy tắc pháp luật dưới góc độ chi phí – lợi ích, từ đó đánh giá hiệu quả của pháp luật trong việc phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội. Thông qua việc phân tích thực tiễn ở Việt Nam, bài viết chỉ ra rằng nhu cầu ứng dụng kinh tế học pháp luật trong hoạt động xây dựng, thực thi và áp dụng pháp luật ngày càng gia tăng, trong khi việc giảng dạy môn học này trong các cơ sở đào tạo luật vẫn còn hạn chế và chưa được chú trọng đúng mức. Trên cơ sở đó, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải đưa kinh tế học pháp luật vào chương trình đào tạo pháp luật nhằm bổ sung góc nhìn kinh tế trong nghiên cứu và thực tiễn pháp lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Từ khóa: Kinh tế học pháp luật; giảng dạy pháp luật; đào tạo luật; Việt Nam.

THE TEACHING OF LAW AND ECONOMICS IN EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN VIETNAM

ABSTRACT

This article analyzes the theoretical and practical foundations of teaching Law and Economics in educational institutions in Vietnam. Based on an overview of the formation and development of Law and Economics worldwide, the paper clarifies the concept, research objects, and major research methods of this interdisciplinary field. Law and Economics is considered a combination of economic theory and legal science aimed at analyzing legal rules from a cost–benefit perspective, thereby evaluating the effectiveness of law in the allocation and use of social resources. Through an analysis of the current situation in Vietnam, the article shows that the demand for applying Law and Economics in the processes of law-making, law enforcement, and law application is increasingly growing, while the teaching of this subject in law training institutions remains limited and has not received adequate attention. On that basis, the study emphasizes the necessity of incorporating Law and Economics into legal education programs in order to introduce an economic perspective into legal research and practice, thereby improving the quality of legal training and meeting the requirements of social development.

Keywords: Law and Economics; legal education; law training; Vietnam.

Ngày nhận bài: 25/11/2025 Ngày nhận bài sửa: 20/01/2026 Ngày duyệt đăng bài: 09/03/2026

1. KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC PHÁP LUẬT

Vào khoảng giữa thế kỷ XX, tại nhiều quốc gia trên thế giới đã xuất hiện một ngành khoa học mới: Kinh tế học pháp luật (Law and

Economics), với sự ra đời của nhiều tài liệu khoa học có nội dung nhìn nhận, đánh giá pháp luật từ góc nhìn kinh tế. Trong ngành khoa học mới mẻ này, đã xuất hiện nhiều học giả nổi tiếng, như: Richard Posner, Easterbrook, Gary Becker... và việc nghiên cứu đã trở thành trào lưu ở nhiều nước, dẫn tới sự ra đời của rất nhiều tạp chí khoa học, như: *International Review of Law and Economics* (Tạp chí Quốc tế về kinh tế học pháp luật), *Asia Pacific Law and Economics Review* (Tạp chí Kinh tế học pháp luật Châu Á - Thái Bình Dương), *European Journal of Law and Economics* (Tạp chí kinh tế học pháp luật Châu Âu), *American Law and Economics Review* (Tạp chí kinh tế học pháp luật Mỹ). Trào lưu đó cũng dẫn đến việc hình thành nhiều thiết chế có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật kinh tế học pháp luật (Hiệp hội, Viện nghiên cứu...), như: *Asian Law and Economics Association* (Hiệp hội kinh tế học pháp luật châu Á), *Law & Economic Association of Japan* (Hiệp hội kinh tế học pháp luật Nhật Bản), *European Association of Law and Economics* (Hiệp hội kinh tế học pháp luật Châu Âu), *American Law and Economics Association* (Hiệp hội kinh tế học pháp luật Hoa Kỳ), *Australian Law and Economics Association* (Hiệp hội kinh tế học pháp luật châu Úc), *Miles Institute of Law and Economics* (Viện kinh tế học pháp luật) ...

Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại một số khái niệm khác nhau về kinh tế học pháp luật, trong đó có cách hiểu được ghi nhận trong Từ điển *Black's Law Dictionary*, coi “kinh tế học pháp luật là một môn học chủ trương thực hiện phân tích pháp luật dưới góc độ kinh tế, theo đó mọi quy tắc pháp lý được phân tích bằng cách đánh giá chi phí / lợi ích để quyết định xem liệu một sự thay đổi pháp luật từ trạng thái hiện tại có làm tăng hay giảm hiệu quả sử dụng và phân bổ nguồn lực trong xã hội hay không” (Cao Đăng Vinh, 2008).

Trong nhiều trường đại học, bên cạnh các góc nhìn khác đã được sử dụng từ trước đó để

hình thành nên các môn học liên quan đến pháp luật, như: Dùng tri thức triết học để nghiên cứu pháp luật (triết học pháp luật), sử dụng tri thức lịch sử để nghiên cứu pháp luật (lịch sử pháp luật), sử dụng tri thức xã hội để nghiên cứu pháp luật (xã hội học pháp luật), nay đã đưa vào chương trình giảng dạy môn kinh tế học pháp luật để bổ sung thêm một góc nhìn mới đối với pháp luật. Nhiều giáo trình môn học này đã ra đời, như: *Economic analysis of law* (Phân tích pháp luật dưới góc độ kinh tế) của Richard Posner, xuất bản năm 1972; *Law and Economics* (Pháp luật và Kinh tế) của Robert Cooter và Thomas Ulen xuất bản năm 1988...

Trong khi đó, trên thực tiễn nước ta việc sử dụng góc nhìn kinh tế để đánh giá pháp luật về sự phù hợp, tính khả thi, hiệu quả tác động đối với xã hội..., đã không còn là hiện tượng đơn lẻ và đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu, được các nhà lập pháp, hành pháp ứng dụng khá rộng rãi trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật. Năm 2008, Hội thảo khoa học với chủ đề “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam” đã được tổ chức tại Hà Nội, thu hút sự tham gia của nhiều nhà kinh tế học và luật học. Tại đó, nhiều vấn đề có liên quan (trong đó có vấn đề giảng dạy) kinh tế học pháp luật đã được đề cập, bàn thảo. Trong hoạt động lập pháp, lập quy, kinh tế học pháp luật cũng đã được sử dụng thường xuyên để đánh giá trước đối với các quy định trong dự thảo văn bản quy phạm, để đánh giá sau về tác động của quy phạm pháp luật sau khi được thực hiện một thời gian nhất định, nhờ đó góp phần tạo ra tình phù hợp, hiệu quả và khả thi của văn bản quy phạm pháp luật. Trong hoạt động áp dụng pháp luật, các chủ thể có thẩm quyền cũng sử dụng góc nhìn của kinh tế học pháp luật khi lựa chọn hướng giải quyết, xử lý các công việc cụ thể phát sinh trong đời sống xã hội để pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh nhưng cũng bảo đảm đem lại lợi ích kinh tế cao nhất của việc xử lý vụ việc, như: Cân nhắc việc buộc tháo dỡ hay cho tồn tại với yêu cầu hoàn thiện thủ tục cấp phép, đối với các công trình

xây dựng trái phép... Trong việc thực hiện pháp luật, kinh tế học pháp luật được sử dụng để các chủ thể hữu quan cân nhắc, đánh giá và lựa chọn cách hành xử sao cho vừa bảo đảm tính hợp pháp, vừa bảo đảm đạt được lợi ích cao nhất cho của cá nhân, tổ chức, nhà nước và xã hội. Ví dụ: Khi tiến hành giao kết hợp đồng, các bên tham gia sẽ sử dụng kinh tế học pháp luật để xem xét, lựa chọn hướng thoả thuận để vừa phù hợp với quy định của pháp luật, vừa bảo đảm được lợi ích tối đa cho các bên.

Như vậy, thực tiễn đã phát sinh nhu cầu rất lớn, cần được đáp ứng trong việc ứng dụng các kiến thức kinh tế học pháp luật vào một số hoạt động thực tiễn. Những hoạt động đó đòi hỏi rất cao về trình độ nói chung, kiến thức về kinh tế học pháp luật nói riêng của những người làm công tác pháp luật, quản lý, kinh doanh.

Trong khi đó, tại các cơ sở đào tạo luật ở nước ta, góc nhìn triết học đối với pháp luật được đưa vào môn Lý luận nhà nước và pháp luật; góc nhìn xã hội đối với pháp luật được giải quyết bằng môn Xã hội học pháp luật, còn kinh tế học pháp luật hầu như còn bị bỏ ngỏ, mới chỉ có một số ít cơ sở đào tạo đã triển khai môn học này trong chương trình đào tạo luật, với vai trò là môn học bổ trợ (tự chọn). Như vậy, việc chưa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế học pháp luật là chưa bám sát được nhu cầu khách quan của thực tiễn, tạo ra “lỗ hổng” đáng kể trong nhận thức của những người học luật và làm các công việc có liên quan đến pháp luật. Từ đó, có thể xác định sự cần thiết của việc đưa môn học này vào chương trình đào tạo pháp luật nói chung, chuyên ngành pháp luật kinh tế nói riêng.

2. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ HỌC PHÁP LUẬT

2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật

Là khoa học mang tính liên ngành nên kinh tế học pháp luật liên quan mật thiết đến

hai ngành khoa học là kinh tế học và luật học. Vì vậy, kinh tế học pháp luật có thể được coi vừa là một nhánh của kinh tế học, vừa là một nhánh của luật học.

Đến nay, các nhà khoa học trên thế giới vẫn còn có một số quan niệm không giống nhau về đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật, nhưng hầu hết đều xác định đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật không thể là mọi vấn đề liên quan đến pháp luật, mà chỉ nghiên cứu một số nội dung nhất định. Về các nội dung nghiên cứu của kinh tế học pháp luật, hiện nay vẫn đang song song tồn tại nhiều quan điểm khoa học khác nhau, điển hình là:

- Kinh tế học pháp luật nghiên cứu ba vấn đề chính: (1) đánh giá hệ quả tác động của các quy phạm pháp luật (khi có sự thay đổi trong pháp luật, các đối tượng liên quan sẽ phản ứng như thế nào); (2) dự báo sự vận động của các quy phạm pháp luật (các quy phạm có hại cho sự phát triển sẽ bị bãi bỏ nhằm thúc đẩy sự phát triển của xã hội thông qua việc cải thiện tính hiệu quả của việc phân bổ và sử dụng nguồn lực trong xã hội); (3) đánh giá tính hiệu quả của các quy phạm pháp luật hiện hành (đánh giá tính hợp lý của các quy phạm pháp luật hiện hành dựa trên tiêu chí thúc đẩy tính hiệu quả trong phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội).

- Kinh tế học pháp luật có đối tượng nghiên cứu là hai vấn đề chính: (1) việc dự đoán, đo lường được tác động thực tế của mỗi quy phạm pháp luật (khi một quy phạm pháp luật mới được ban hành thì sẽ có khả năng tác động đến xã hội như thế nào? để lại hệ quả gì?); (2) mối quan hệ giữa các quy phạm pháp luật và mức độ hiệu quả trong việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực xã hội như thế nào (sự tác động của quy phạm pháp luật đến tình trạng hiệu quả của xã hội).

Nhằm giải quyết những điểm bất đồng trong quan điểm tạo ra nhận thức chung thống nhất về đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật, nhiều hội thảo khoa học đã được tổ

chức, điển hình là Hội thảo bàn về tương lai của trường phái kinh tế học pháp luật được trường Đại học Chicago tổ chức vào năm 1997. Tại hội thảo này, các nhà kinh tế học pháp luật hàng đầu đã thống nhất về vấn đề mang tính định hướng đối với kinh tế học pháp luật, coi ngành khoa học này cần được nghiên cứu dựa trên bốn nền tảng: (1) Con người luôn có mục đích tối đa hóa lợi ích; (2) thị trường tạo ra cơ chế giải quyết các xung đột, tạo ra sự cân bằng; (3) các hành vi hướng tới việc tạo ra phúc lợi tốt hơn đối với con người; (4) thể chế có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh pháp luật.

Từ quan điểm mang tính định hướng này, một số định nghĩa về kinh tế học pháp luật đã được hình thành, điển hình là việc coi kinh tế học pháp luật là khoa học có đối tượng nghiên cứu là một số vấn đề thuộc nội dung của các quy tắc pháp lý.

Theo tinh thần của các nhà kinh điển kinh tế học pháp luật, thì “các quy tắc pháp lý” trong định nghĩa trên có nội dung khá rộng, bao hàm cả những quy định pháp luật (quy phạm pháp luật) và những mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền trong việc thực thi pháp luật (áp dụng pháp luật).

Đối với các quy phạm pháp luật, kinh tế học pháp luật được sử dụng để phân tích, đánh giá mọi vấn đề có liên quan đến các chế định pháp luật, tạo cơ sở khoa học cho việc hình thành và sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Ở thời kỳ mới hình thành, trong quan niệm của các nhà khoa học thì những nội dung này đương nhiên được xác định là đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật. Việc ứng dụng kinh tế học pháp luật đã được thực hiện ở một số quốc gia để hình thành các quy định về cạnh tranh (Ví dụ: ở Mỹ, vào cuối thập niên 60, đầu thập niên 70 thế kỷ XX). Sau đó, kinh tế học pháp luật được sử dụng tích cực trong việc hình thành các quy định về sở hữu, về hợp đồng, về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (ở Mỹ là vào khoảng những năm của thập kỷ 70 - 80 thế kỷ XX). Theo thời gian, các nhà nghiên cứu đã mở rộng

dần những nội dung được xác định là đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật. Hiện nay, kinh tế học pháp luật đã được sử dụng để xem xét mọi vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng pháp luật của nhiều quốc gia.

Bên cạnh đó, do xuất phát từ quan niệm coi pháp luật là một thực thể “sống”, pháp luật chỉ có ý nghĩa khi được thực thi trong đời sống xã hội, nên hầu hết các nhà kinh tế học pháp luật đều coi việc thực thi pháp luật của cấp có thẩm quyền cũng thuộc đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật. Điều đó thể hiện rõ nét trong những tác phẩm kinh điển về kinh tế học pháp luật.

Ví dụ: Khi dẫn dắt để người đọc hiểu thế nào là kinh tế học pháp luật, Robert Cooter và Thomas Ulen đã sử dụng một tình huống cụ thể là vụ tranh chấp hợp đồng mua bán dầu mỏ giữa một nhà sản xuất ở Châu Âu (bên mua) với một công ty khai thác dầu mỏ ở Trung Đông (bên bán). Hai bên đã ký hợp đồng mua bán dầu với những thỏa thuận cụ thể về điều kiện và thời điểm giao hàng. Theo đó, bên bán có trách nhiệm vận chuyển dầu từ Trung Đông đến Châu Âu để giao cho bên mua. Sau khi hợp đồng được ký kết, do ở Trung Đông có chiến sự nên công ty dầu mỏ không thể khai thác và vận chuyển dầu mỏ giao cho bên mua như đã thỏa thuận. Vì vậy, bên mua không có nguyên liệu để tiến hành sản xuất và đã phải chịu một khoản thua lỗ nhất định. Để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, bên mua đã khởi kiện bên bán ra tòa án để yêu cầu bên bán bồi thường phần lợi nhuận dự tính và phần thiệt hại phát sinh khi bên bán đã vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, do trong hợp đồng không có thỏa thuận về cách giải quyết tranh chấp, do đó Tòa án thụ lý vụ án không thể dựa vào hợp đồng để giải quyết vụ tranh chấp này. Như vậy, để giải quyết vụ án, tòa án sẽ phải cân nhắc để lựa chọn một trong hai hướng phán quyết: Một là, bên bán được miễn trừ trách nhiệm vì rơi vào trường hợp bất khả kháng (chiến sự); hai là, bên bán đã vi phạm hợp đồng nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trong vụ việc này, dù Tòa

án phán quyết theo hướng nào thì phán quyết đó cũng sẽ trở thành một tiền lệ trong việc xét xử, là sự nhắc nhở đối với các doanh nghiệp khi tiến hành việc ký kết hợp đồng kinh doanh trong tương lai. Các bên cần xuất phát từ lợi ích kinh tế để xem xét, thuận cụ thể về quyền, nghĩa vụ của các bên trong những tình huống rủi ro, bất khả kháng. Mặt khác, khi giải quyết tranh chấp, tòa án phải cân nhắc vấn đề lợi ích kinh tế để đưa ra phán quyết về việc phân bổ thiệt hại nhằm bảo đảm quyền lợi của cả hai bên.

Như vậy, dù trong định nghĩa nói trên, tác giả sử dụng thuật ngữ “quy tắc pháp lý” nhưng với những nội dung đã phân tích thì không thể hiểu “quy tắc pháp lý” trong giới hạn những quy định của pháp luật (quy phạm pháp luật); mà cần hiểu đó là những quy định của pháp luật và việc cấp có thẩm quyền thực thi những quy định đó trên thực tiễn đời sống xã hội (áp dụng pháp luật).

Với những nội dung đó, kinh tế học pháp luật được xác định là việc ứng dụng lý thuyết kinh tế và các phương pháp toán kinh tế vào việc khảo sát sự hình thành, cấu trúc và tác động của pháp luật và các thể chế pháp lý, bằng cách đặt chúng trong mối quan hệ với các yếu tố khác của hệ thống kinh tế, coi chúng như những biến số và xem xét các ảnh hưởng của sự thay đổi của một hoặc nhiều biến số, dựa trên các yếu tố khác của hệ thống kinh tế. Khi phân tích pháp luật dưới góc độ kinh tế học, các thể chế pháp lý không được coi là yếu tố nằm ngoài hệ thống kinh tế một cách bất biến mà được coi là các yếu tố có thể lựa chọn để phân tích và đánh giá pháp luật.

Khái quát những nội dung được đề cập trong các quan điểm khác nhau về đối tượng nghiên cứu của kinh tế học pháp luật, có thể rút ra kết luận về một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, kinh tế học pháp luật nghiên cứu pháp luật (quy phạm hoặc nhóm quy phạm pháp luật) trong thể động, tức là xem xét sự

tương tác giữa pháp luật với hành vi của con người trong xã hội.

Thứ hai, kinh tế học pháp luật không chỉ dự báo tác động đã được nhà lập pháp dự kiến khi ban hành quy phạm pháp luật mà còn dự báo cả những tác động ngoài dự định của nhà lập pháp. Điều đó có nghĩa, kinh tế học pháp luật nghiên cứu “hiệu lực thực tế” (real effect) của các quy phạm pháp luật.

Thứ ba, kinh tế học pháp luật nghiên cứu từ góc độ kinh tế về những quy luật hình thành, phát sinh, phát triển của các quy phạm pháp luật, tức là nghiên cứu vấn đề ảnh hưởng của pháp luật đến hiệu quả phân bổ nguồn lực xã hội.

Thứ tư, kinh tế học pháp luật kế thừa kết quả nghiên cứu đúng đắn của kinh tế học, luật học, chính trị học, xã hội học để phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế học pháp luật

Với tư cách là một môn khoa học, kinh tế học pháp luật đã kế thừa và sử dụng các phương pháp nghiên cứu của kinh tế học để giải quyết các vấn đề pháp luật. Hầu hết các phương pháp nghiên cứu của kinh tế học đều được sử dụng trong kinh tế học pháp luật, như: Phương pháp trong các lý thuyết về sự lựa chọn hợp lý (rational choice theory), lý thuyết trò chơi (game theory), phương pháp “phân tích chi phí / lợi ích” (cost/benefit analysis)... Tuy nhiên, bản xuất sử dụng mỗi phương pháp nghiên cứu này là không giống nhau. Trong kinh tế học pháp luật, phương pháp “phân tích chi phí / lợi ích” được coi là phương pháp nghiên cứu cơ bản. Với phương pháp này, mọi vấn đề liên quan đến pháp luật, đều cần được các chủ thể tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi pháp luật quan tâm đến “chi phí / lợi ích”.

Đồng thời, kinh tế học pháp luật cũng sử dụng phương pháp trừu tượng hóa, để khái quát những cái hữu hình, cụ thể thành những

phạm trù, nguyên lý cần thiết cho hoạt động thực tiễn trong xây dựng và thực hiện pháp luật.

Bên cạnh đó, kinh tế học pháp luật cũng sử dụng phương pháp mô hình hóa để xây dựng nên mô hình lý thuyết, mô hình ứng xử của con người, mô hình tương tác giữa con người và pháp luật, giúp cho các chủ thể hữu quan có thể xác định đúng trọng tâm, trọng điểm trong hoạt động của mình.

Mặt khác, kinh tế học pháp luật còn dùng phương pháp giả định hóa, dựa trên những tiền đề giả định để dự liệu những tình huống có thể xảy ra trên thực tiễn xã hội, từ đó đưa ra những dự kiến tác động nhằm đạt được mục tiêu đề ra, như: Dựa vào một giả định quan trọng trong kinh tế học về bản chất của con người, là con người kinh tế, để dự liệu thái độ phản ứng của con người trước sự thay đổi của pháp luật.

Ngoài ra, kinh tế học pháp luật cũng sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác, như: Phương pháp khảo sát, thực nghiệm; phương pháp xã hội học; phương pháp phân tích; phương pháp tổng hợp..., trong nghiên cứu để giải quyết những vấn đề đặt ra.

3. KẾT LUẬN

Kinh tế học pháp luật là một lĩnh vực khoa học liên ngành có ý nghĩa quan trọng trong việc phân tích, đánh giá và hoàn thiện hệ thống pháp luật từ góc độ hiệu quả kinh tế và phân bổ nguồn lực xã hội. Trên thế giới, kinh tế học pháp luật đã được nghiên cứu và giảng dạy rộng rãi trong nhiều cơ sở đào tạo luật, góp phần hình thành một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu và thực tiễn pháp lý. Qua việc phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, nhu cầu vận dụng các công cụ và phương pháp của kinh tế học pháp luật trong quá trình xây dựng, thực thi và áp dụng pháp luật ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, việc giảng dạy môn học này trong các cơ sở đào tạo luật ở nước ta vẫn còn hạn chế, chủ yếu mới được triển khai ở phạm vi hẹp và thường dưới hình thức môn học tự chọn. Điều này phần nào tạo ra khoảng

trống trong việc trang bị cho người học một góc nhìn kinh tế khi nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý.

Vì vậy, việc quan tâm phát triển và đưa kinh tế học pháp luật vào chương trình đào tạo pháp luật một cách phù hợp là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Việc giảng dạy môn học này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp lý mà còn giúp tăng cường khả năng phân tích, đánh giá hiệu quả của các quy định pháp luật, qua đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế – xã hội và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Nghiên cứu pháp luật dân sự - kinh tế (2008). *Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 77-81.

Nguyễn Văn Cương (2008). *Cách nhìn của kinh tế học pháp luật về bản chất hành vi của con người*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 11-16.

Nguyễn Minh Đuan (2002). *Hiệu quả pháp luật – những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Trần Văn Hai (2008). *Kinh nghiệm đào tạo kinh tế học pháp luật (kinh tế luật) ở một số quốc gia*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 43-51.

Lê Hồng Hạnh (2008). *Vài nét về kinh tế học pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 4-10.

Nguyễn Thị Hạnh (2008). *Đánh giá tác động của pháp luật – nhìn dưới góc độ nghiên cứu về kinh tế học pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật

và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 17-27.

Hồ Ngọc Hiền (2008). *Lịch sử trường phái kinh tế học pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 52-76.

Trần Huy Liệu (2008). *Hiệu quả kinh tế của cải cách tư pháp – Một số vấn đề về phương pháp đánh giá*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 82-95.

Nguyễn Văn Ngọc (2006). *Từ điển kinh tế học*. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Lê Thị Hoàng Thanh (2008). *Giới thiệu về các thiết chế sinh hoạt khoa học của trường phái kinh tế học pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 96-102.

Phạm Đình Thường (2008). *Sử dụng các công cụ kinh tế trong hoạt động xây dựng pháp luật – thực tiễn tại Bộ Công thương*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 28-33.

Cao Đăng Vinh (2008). *Kết hợp kiến thức kinh tế và pháp lý trong hoạt động góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “Kinh tế học pháp luật và khả năng ứng dụng ở Việt Nam”, Hà Nội, 34-42.

Nguyễn Văn Nhân (2025). Tiếp cận góc độ kinh tế học pháp luật trong hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam. *Tạp chí Dân chủ Pháp luật*. Truy cập từ: <https://danchuphapluat.vn>, ngày 30/10/2025